TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du và ông Nguyễn Văn Trình

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Khang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa***:** Bà Ngô Thị Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Thị Thanh H,** sinh năm: 1977.

CCCD số: 048177003363; Do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021;

- ***Bị đơn***: Ông **Hồ Ngọc B,** sinh năm: 1975.

CCCD số: 048075003776; Do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021

Cùng địa chỉ: K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (nay là K90/2 P, phường T, thành phố Đà Nẵng*)*

(Bà H có mặt; ông B vắng mặt không lý do lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2025, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà kết hôn với ông Hồ Ngọc B vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng*)*, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại địa chỉ K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K P, phường T, thành phố Đà

Nẵng*)*. Quá trình chung sống, bà và ông B phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà và ông B đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, thời gian sống ly thân đã quá lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc B.

+ Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H xác định, trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Hồ Ngọc B có 02 con chung tên là Hồ Huy H1, sinh năm 2001 (CCCD số: 048201003351, cấp ngày 27/8/2021) và Hồ Thị Quỳnh A, sinh năm 2004 (CCCD số: 048304005080, cấp ngày 12/8/2021). Do cả 02 con chung đều trên 18 tuổi nên bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn – ông Hồ Ngọc B vắng mặt không có lý do, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Toà án không thu thập được lời khai và không tiến hành hoà giải các tranh chấp trong vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H

+ Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H và ông Hồ Ngọc B có 02 con chung tên là Hồ Huy H1, sinh năm 2001 và Hồ Thị Quỳnh A, sinh năm 2004. Do cả 02 con chung đều trên 18 tuổi, bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thanh H có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với ông Hồ Ngọc B. Bị đơn là ông Hồ Ngọc B đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K P,

phường T, thành phố Đà Nẵng*)*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H và ông Hồ Ngọc B kết hôn với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng*)*. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông B tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn, bà và ông B cũng đã nhiều lần cố gắng trao đổi và nói chuyện với nhau để hàn gắn gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không còn nên không mang lại kết quả gì. Tình trạng mâu thuẫn diễn ra kéo dài và ngày càng căng thẳng, nghiêm trọng khiến cả hai không ai quan tâm đến ai và đã ly thân từ khoảng năm 2017 đến nay. Bà nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Ngọc B.

Về phía ông Hồ Ngọc B, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông B đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông B tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do thể hiện ông B không có thiện chí và không mong muốn đoàn tụ gia đình với bà H.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn trong hôn nhân giữa và Trần Thị Thanh H và ông Hồ Ngọc B không rõ ràng, địa phương không ghi nhận. Tuy nhiên từ năm 2017 đến nay, bà H và ông B không chung sống với nhau nữa.

Xét thấy, lời trình bày của bà Trần Thị Thanh H về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Hồ Ngọc B là có cơ sở, thực tế bà H và ông B đã không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai dẫn đến tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H và ông Hồ Ngọc B có 02 con chung tên là Hồ Huy H1, sinh năm 2001 (CCCD số: 048201003351, cấp ngày 27/8/2021) và Hồ Thị Quỳnh A, sinh năm 2004 (CCCD số: 048304005080, cấp ngày 12/8/2021). Do cả 02 con chung đều trên 18 tuổi, bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh H xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trần Thị Thanh H phải chịu;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của bà Trần Thị Thanh H đối với ông Hồ Ngọc B.

Xử :

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Hồ Ngọc B.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H và ông Hồ Ngọc B có 02 con chung tên là Hồ Huy H1, sinh năm 2001 (CCCD số: 048201003351, cấp ngày 27/8/2021) và Hồ Thị Quỳnh A, sinh năm 2004 (CCCD số: 048304005080, cấp ngày 12/8/2021). Do cả 02 con chung đều trên 18 tuổi, bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Thanh H phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 0006223 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3), thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND P. Thanh Khê
GCNKH số 91 ngày 09/11/2000;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông